

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 154 - Các dấu hiệu chỉ về ngày tận thế.

*Phần thứ nhất - Lời tiên tri về thành Giê-ru-sa-lem phải được ứng nghiệm.*

Ma-thi-ơ 24:1-14: Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì danh ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Trong bài chúng ta học hôm nay, trọng tâm là câu 1 và câu 2: “**Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống.**”

Tiếp theo bài trước, Đức Chúa Jêsus đã phán với thành Giê-ru-sa-lem, tức là Ngài phán với hết thảy những người mang danh là người tin Đức Chúa Trời, muốn thờ phượng Ngài và thuộc về dân sự Ngài cho đến kỳ tận thế, rằng: **Này, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!** (Ma-thi-ơ 23:38-39)

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này trong thân thể xác thịt giống như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, để tỏ bày Đức Chúa Cha cho loài người và đặc biệt là cho dân Y-sơ-ra-ên, là tuyển dân của Ngài, là dân mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn để làm một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, để qua dân thánh này mà Đức Giê-hô-va cứu chuộc muôn dân trên đất này.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:3-6: **Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Như vậy, trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên cũng như trách nhiệm của hết thảy những người tin Chúa là phải trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ dùng dân thánh này, nước thầy tế lễ này để cứu rỗi muôn dân trên đất này, chứ không phải như dân Y-sơ-ra-ên cũng như nhiều người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này đã nghĩ rằng, *Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên Ngài đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để cứu chuộc những người tin Ngài và họ sẽ được đem về thiên đàng sống đời đời với Ngài và họ sự cứu rỗi là vì họ tin Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời!* Tư tưởng này là một sự sai lầm nghiêm trọng cho những người có sự hiểu biết cạn như vậy.

Chúng ta cần phải nhớ rằng, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ, thì họ vẫn là một dân cứng cổ, chứ chưa phải là một dân thánh, như Lời Chúa đã phán:

Xuất Ê-díp-tô ký 33:1-3: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Này, người cùng dân sự mà người đã dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô hãy từ đây đi lên xứ ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho dòng dõi người. Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước người, và sẽ đuổi dân Ca-na-an, dân**

A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, đặng đưa các người vào xứ đượm sữa và mật; nhưng ta không cùng lên với người đâu, vì người là dân cứng cổ, e ta diệt người dọc đường chẳng.

Tại nơi đồng vắng, dưới chân núi Si-na-i, từ trên mây trời, Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trù mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.”** (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20)

Điều đó có nghĩa là, khi dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, cả văn tự và tiếng phán của Ngài, thì tâm linh của họ (*cũng như của hết thảy loài người*) đều đang ngồi trong bóng của sự chết, nhưng kể từ khi người ta tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng nghe tiếng phán của Ngài, thì tâm linh họ sẽ nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và người ta sẽ được sự sống đời đời, nếu họ cứ bền lòng vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, cả luật pháp văn tự và tiếng phán của Ngài, được ghi chép trong Kinh-Thánh là dành cho cả nhân loại, chứ không phải chỉ cho riêng dân Y-sơ-ra-ên, là còn đến muôn đời và dân Y-sơ-ra-ên được sự cứu rỗi thể nào thì muôn dân trong thế gian này cũng sẽ được sự cứu rỗi thể đó, không có sự khác biệt, dù trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, luật pháp về sự thờ phượng có thay đổi theo cách mới của Đức Thánh-Linh chứ không theo cách cũ của văn tự.

Khi Đức Chúa Jê-sus bắt đầu thi hành chức vụ, Ngài đã phán với hết thảy những người đã đến nghe Ngài giảng tại trên núi, gần thành Ca-bê-na-um rằng: **“Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.”** (Ma-thi-ơ 5:13-16)

Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán đó là mạng lệnh và cũng là tiêu chuẩn và trách nhiệm của hết thảy những người tin Ngài và hầu việc Ngài phải đạt được, vì trong thực tế, khi một người mới tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì tâm linh của người ấy vẫn còn ngồi trong bóng của sự chết và ngọn đèn nơi tâm linh của người ấy vẫn còn ở trong tình trạng gần tàn lụi, chưa thể soi sáng cho chính tâm trí của xác thịt người ấy, vì thế cho nên người ấy phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải ***bám chặt lấy, giữ chặt lấy, túm chặt lấy và sở hữu lấy*** Lời của Đức Chúa Trời cho sự sống mình, theo đúng ý nghĩa của chữ **nhận** (λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp) được chép trong sách Giảng đoạn 1:12-13: **“Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.”**

Đức Chúa Trời sẽ thông qua sự bảo lãnh của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Ngài, mà ban Đức Thánh-Linh cho người tin Chúa, bấy giờ, nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà tâm linh của người đó sẽ được sự sống lại và sẽ được hưởng quyền kế tự (quyền sở hữu) Lời của Đức Chúa Trời và bấy giờ, tâm linh của người đó sẽ được thấy, nghĩa là hiểu được và kinh nghiệm được quyền phép của Nước Đức Chúa Trời và tâm linh của người ấy sẽ được vào trong Nước Đức Chúa Trời, nếu người đó đạt được những tiêu chuẩn như Lời Đức Chúa Trời đã được chép trong Kinh-Thánh.

**Giăng 3:5-8: Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Vì cơ A-đam đã không vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời mà loài người (ra từ A-đam) phải ngồi trong bóng của sự chết, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho loài người con đường cứu rỗi để cứu chuộc loài người

ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và con đường đó chính là luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người và Ngài đã phán rõ cho dân Y-sơ-ra-ên biết tác dụng của con đường này cũng như trách nhiệm của loài người trước sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình trước sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, đó là:

**Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên và cũng là trách nhiệm của tất cả những người tin Đức Chúa Jêsus Christ, là ***tuân mạng lệnh của Đức Chúa Trời, gìn giữ luật pháp của Ngài và noi theo.***

Thân thể của người tin Chúa được ví là đền tạm của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời còn được gọi là Con một của Đức Chúa Trời nữa. Như vậy, nếu người ta chối bỏ mạng lệnh của Đức Chúa Trời, không gìn giữ, không tuân theo và không noi theo Lời Đức Chúa Trời, thì điều đó cũng giống như đền tạm của Đức Chúa Trời mà lại không có Hòm Giao-ước của Ngài vậy, đền tạm đó sẽ không có một giá trị gì ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Kể từ khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Đức Giê-hô-va đã thấy rõ dân Y-sơ-ra-ên là một dân cứng cổ, nhưng vì cơ Danh của mình và vì cơ sự cứu rỗi cho muôn dân phải được thực thi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nén cơn giận của Ngài lại và Ngài đã sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, trong đất của dân Y-sơ-ra-ên, để giải bày chính Ngài, nghĩa là Đức Chúa Trời dùng chính Con một Ngài để chỉ cho dân Y-sơ-ra-ên biết làm thế nào và bằng cách nào để loài người được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, dù rằng họ đã được Đức Chúa Trời ban cho con đường của sự sống lại và sự sống đời đời qua Môi-se.

Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời đã được sanh ra trong xác thịt, Ngài cùng sống với dân Y-sơ-ra-ên và chính Ngài đã thực hành nghĩa vụ công dân trong tuyển dân của Đức Chúa Trời làm vâng giữ và làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và đến kỳ đã định, Ngài bắt đầu thi hành chức vụ được Đức Chúa Cha giao phó cho, đó là Ngài giảng dạy cho người ta biết rằng, tại sao người ta đã không nhận được những sự phước hạnh của Đức Chúa Trời và tại sao tâm linh của người ta đã không được sự sống lại, dù họ đã nhận được đầy đủ tất cả mọi sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để người ta sẽ nhờ sự làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời mà tâm linh họ được sự sống lại và xác thịt họ sẽ được đầy đầy những sự phước hạnh của Đức Chúa Trời.

**Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

**Lu-ca 6:46-49: Sao các người gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.**

Vách thành Giê-ru-sa-lem được xây bằng đá trên núi Mô-ri-a, là núi mà Đức Giê-hô-va đã chọn, để tại nơi đó, các cửa lễ thiêu đẹp lòng Ngài sẽ được tuyển dân của Ngài dâng trên đó, và của lễ đầu tiên đã được dâng tại nơi đó, là Y-sác, con một yêu dấu của Áp-ra-ham.

**Sáng thế ký 22:1-18: Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đầy tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi**

đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dâng làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con dâng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao dâng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm sẵn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thế rằng: sẽ ban phúc cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dạy ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phúc.

Mô-ri-a, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ מֹרְיָא - Mowriya, số 4179 ra từ chữ מֶרְאָה - ra'ah, số 7200 có nghĩa là: *được Đức Giê-hô-va chọn lựa; để được nhìn thấy, được kiểm tra, được xem xét; để hiểu được, để nhận thức được, để lĩnh hội được, để sở hữu được, để nghe được, để phân biệt được, để tuân theo, để tôn trọng, để làm theo;*

Núi Mô-ri-a là nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn để sau này, thành Giê-ru-sa-lem được xây trên đó, vốn đã từng thuộc về dân Giê-bu-sít cai trị, điều đó có nghĩa là những người mà Đức Giê-hô-va đã chọn ra từ giữa thế gian này, để từ những người đó mà những của tế lễ đẹp lòng Ngài sẽ được dâng lên, không phải là để Đức Giê-hô-va sẽ tận hưởng mùi thơm từ những của lễ thiêu được dâng lên bằng lửa, mà là tại đó, tức là nơi môi miệng của những người vốn đã từng vì cố tội lỗi của A-đam mà phải chịu sự rửa sả, bị giày đạp dưới chân (là ý nghĩa của chữ Giê-bu-sít) nhưng những người đó nhờ sự nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va và làm theo các mạng lệnh của Ngài, mà tâm linh họ được tái sinh lại, là ý nghĩa gốc của chữ Mô-ri-a: *để được nhìn thấy, được kiểm tra, được xem xét; để hiểu được, để nhận thức được, để lĩnh hội được, để sở hữu được, để nghe được, để phân biệt được, để tuân theo, để tôn trọng, để làm theo Lời của Đức Chúa Trời;*

**Tại sao Đức Giê-hô-va là muốn Áp-ra-ham dâng con một, là Y-sác làm của lễ thiêu cho Ngài như vậy?**

Y-sác trong ý nghĩa thuộc thể là bóng về những sự mà loài người yêu quý nhất cho xác thịt mình, là những sự người ta sẽ nhờ cậy, sẽ tự hào, sẽ thần tượng trong cuộc sống của mình, là những sự sẽ khiến người ta không nhận biết Đấng ban sự sống cho muôn vật, để hết lòng trông cậy Ngài, thờ phượng và hầu việc Ngài.

Trong thực tế, khi của lễ đã được dâng lên bằng lửa, thì vật đó sẽ không còn nữa và như vậy, sự trông mong của người ta vào vật đó sẽ không còn nữa.

Đức Giê-hô-va đã thử lòng Áp-ra-ham xem người có thật lòng tin cậy và vâng theo lời của Ngài hay không mà thôi, chứ Đức Giê-hô-va không cần đến bất kỳ một vật gì được dâng lên bởi các tạo vật của Ngài.

Khi một người tin cậy Đức Giê-hô-va thì người đó sẽ sẵn sàng làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, dù khi làm theo mạng lệnh đó, người ta sẽ phải từ bỏ, sẽ phải hy sinh, sẽ phải bị mất đi những vật, những sự mà trong cuộc sống của xác thịt mình, những sự đó, những vật đó có thể được coi là quý giá như thế nào.

Khi một người vâng theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, thì dù sự vâng lời đó được thi hành như thế nào thì sự vâng theo đó vẫn được coi là của tế lễ tốt nhất dâng lên cho Đức Giê-hô-va và phần thưởng của Đức Giê-hô-va ban lại cho sự vâng lời đó sẽ là điều cần nhất cho sự sống của người đó, không phải là những sự mà người ta đã có, nhưng là những sự mà người ta đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam mà người ta sẽ không thể dùng bất kỳ một điều gì để có thể giành những sự đó lại cho mình, ngoài sự ban cho của Đức Chúa Trời, là những sự người ta cần phải có cho sự sống của linh hồn mình.

Núi Mô-ri-a thuộc linh chính là nơi mà hết thảy những người nào muốn nhận được sự cứu rỗi cho linh hồn mình, không phải là nơi chốn, mà là một điều kiện mà người ta phải đối diện, đó là sự mà người ta sẽ phải nhận biết và vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, dù ở bất kỳ một nơi nào, bao giờ và như thế nào. Tại đó, người ta sẽ phải làm theo tiếng phán của Đức Chúa Trời, hoặc trực tiếp vào thời điểm đó là hay là sự nhắc

lại Lời mà Đức Chúa Trời đã phán bảo và đã được chép xuống trong Kinh-Thánh.

Núi Mô-ri-a thuộc linh mà mỗi người tin Chúa phải đối diện, đó là sự vâng phục hoàn toàn vào các mạng lệnh, các điều răn cùng tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và mỗi người tin Chúa phải xây dựng cho cuộc đời mình theo tiêu chuẩn đó, như một cái tháp, như một cái thành, như một bồn tắm được xây dựng theo khuôn mẫu của Lời Đức Chúa Trời, vì khi người ta thi hành những sự đó theo ý muốn của Đức Chúa Trời, người ấy sẽ được gọi là một cái *thành tìm được sự bình an*.

Nhã-ca 8:8-10: **Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có nương long. Phải làm gì cho em gái chúng tôi, Trong ngày người ta hỏi nó? Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu nó là một cái cửa, Chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván hương nam. Tôi là một tường thành, hai nương long tôi như những ngọn tháp; Bấy giờ tôi ở trước mắt người như kẻ đã được bình an.**

Thi-Thiên 107:1-22: **Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện; Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. Các người Đức Giê-hô-va đã chuộc khỏi tay kẻ hà hiếp hãy nói điều đó, tức là các người Ngài đã hiệp lại từ các xứ; Từ phương đông, phương tây, phương bắc, phương nam. Họ lưu lạc nơi đồng vắng, trong con đường hiu quạnh, không tìm thành ở được; Họ bị đói khát, linh hồn bèn nao sồn trong mình họ. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan, dẫn họ theo đường ngay thẳng, đặt đi đến một thành ở được. Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Vì Ngài làm cho lòng khao khát được thỏa thích, khiến cho hồn đói được đầy dẫy vật tốt. Những kẻ ở trong tối tăm và bóng sự chết, bị khốn khổ và xích sắt bắt buộc, bởi vì đã bội nghịch lời Đức Chúa Trời, và khinh dể sự khuyên dạy của Đấng Chí cao. Nhân đó Ngài lấy sự lao khổ hạ lòng họ xuống; Họ vấp ngã không ai giúp đỡ. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan, rút họ khỏi sự tối tăm và bóng sự chết, cũng bẻ gãy xiềng của họ. Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Vì Ngài đã phá cửa đồng, và gãy các song sắt. Kẻ ngu dại bị khốn khổ vì sự vi phạm và sự gian ác mình; Lòng chúng nó gồm ghê các thứ đồ ăn; Họ đến gần cửa sự chết. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan. Ngài ra lệnh chữa họ lành, rút họ khỏi cái huyết. Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Nguyện chúng dâng của lễ thù ân, lấy bài hát vui mừng mà thuật các công việc Ngài.**

Ý tưởng của Đức Giê-hô-va là ý tưởng bình an và tốt lành cho loài người, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không nghe theo những sự dạy dỗ của Đức Giê-hô-va được làm qua Lời không bao giờ thay đổi, không bao giờ qua đi, được ví là Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, vì thế cho nên Đức Giê-hô-va sẽ lấy đi những sự mà Ngài đã ban cho họ, để cho một dân khác, và dân sẽ có kết quả của nước đó.

Thành Giê-ru-sa-lem đã từng và sẽ bị bỏ hoang sau những sự huỷ phá bởi những kẻ thù nghịch của Y-sơ-ra-ên và những sự đó là bóng về sự trừng phạt của luật pháp công bình giáng trên những người cứng lòng, không chịu vâng theo tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, như có chép:

Ê-sai 5:3-16: **Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tưới sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà nầy, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà nầy, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời nầy: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hột giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm để tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân ta phải bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham**

muốn của âm phủ đã rộng thêm, há miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó. Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống; song Đức Giê-hô-va vạ quân lên cao trong sự công chánh, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh nên thánh trong sự công bình.

Những sự hoang vu của thành Giê-ru-sa-lem thuộc thể là bóng về những sự hoang vắng, tiêu điều, nghèo thiếu, sự trần truồng, sự đui mù, sự loã lồ thuộc linh của những người mang danh là người tin Chúa, nhưng lại không tin, không vâng phục và không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng như không tin và không làm theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán bảo.

Các viên đá được dùng để xây dựng thành Giê-ru-sa-lem đều là bóng về luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, cùng các nguyên tắc, các giềng mối, thước đo tiêu chuẩn thánh khiết và công bình - **hàng thêm hàng** (là **thước đo độ thẳng** trong tiếng Hê-bơ-rơ) trong luật pháp của Đức Chúa Trời, đã được ban cho Môi-se và được chép trong Kinh-Thánh đó, sẽ bị cất khỏi lòng của người ta, tức là khỏi trí khôn của những người mang danh là người tin Chúa, nhưng lại chối bỏ, không tin, không vâng phục các Lời đã chép đó, dù những người đó có thể thuộc, còn nhớ, hoặc có cầm trong tay mình cuốn sách luật pháp đó, thì họ cũng không thể hiểu được ý nghĩa của các Lời đó và càng không thể sở hữu được giá trị của những Lời đó cho sự sống mình, như Lời Chúa đã phán với những kẻ cứng lòng, không chịu tin vào các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán.

Thi-Thiên 95:6-11: **Hãy đến, cúi xuống mà thờ lạy; Khá quỳ gối xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng Tạo hóa chúng tôi. Vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi: Chúng tôi là dân của đồng cỏ Ngài, và là chiên tay Ngài điu dắt. Ngày nay, nếu các người nghe tiếng Ngài, chớ cứng lòng như tại Mê-ri-ba, như nhằm ngày Ma-sa trong đồng vắng, là nơi tổ phụ các người thử ta, dò ta, và thấy công việc ta. Trong bốn mươi năm ta góm ghiếc dòng dõi này, Ta phán rằng: Ấy là một dân có lòng lắm lặc, chẳng từng biết đường lối ta; Nhân đó ta nổi giận mà thề rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta.**

Hê-bơ-rơ 4:1-16: **Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chăng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là lời thề ta đã lập trong cơn thịnh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thơ của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay”, như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đối chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.**

Khi Đức Chúa Jêsus còn đang rao giảng Tin-Lành trong xứ Giu-đê, Ngài đã cảnh báo rằng: **“Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quý dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp**

sự cực khổ, sự bất bở, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục”. (Ma-thi-ơ 13:19-23)

*Tại sao người ta lại không hiểu được ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời?*

*Có phải vì Lời của Đức Chúa Trời là quá cao so với sức hiểu biết của người ta không?*

Chúng ta hãy xem Môi-se tôi tớ của Đức Giê-hô-va và Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ nói gì về Lời của Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 30:11-14: Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.

Rô-ma 10:1-11: Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặt xưng mọi kẻ tin là công bình. Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn.

Những người đã được nghe Đạo của Đức Chúa Trời mà không hiểu, ấy là vì họ *quá lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả* và vì những người đó không muốn được làm con cái của Đức Chúa Trời, như Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán:

Giăng 8:42-47: Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chăng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh báo trước về những sự sẽ xảy đến cho thành Giê-ru-sa-lem và những sự đó đã ứng nghiệm qua chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ và cho thành Giê-ru-sa-lem và dân cư trong đó.

Đa-ni-ên 9:25-26: Người khá biết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xúc dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định.

Chúng ta hãy trở lại với Kinh-Thánh để nhận biết những sự đã xảy ra như Lời Đức Chúa Trời đã phán.

Nê-hê-mi 2:1-11: Đang năm thứ hai mươi đời vua Ạt-ta-xét-xe, tháng Ni-san, rượu sẵn ở trước mặt người, tôi lấy rượu dâng cho vua; trước tôi không hề có bộ buồn rầu tại trước mặt người. Vua nói với tôi

rằng: Nhân sao người mặt mày buồn, dẫu mà người không có bệnh? Điều đó chỉ là sự buồn rầu trong lòng mà thôi. Bấy giờ tôi lấy làm sợ hãi lắm, bèn nói với vua rằng: Nguyện vua vạn tuế! Lẽ nào mặt tôi không buồn, khi cái thành, là nơi có mồ mả của tổ phụ tôi, bị phá hoang, và các cửa thành bị lửa thiêu đốt? Vua hỏi tôi rằng: Người cầu xin cái gì? Tôi bèn cầu nguyện cùng Đức Chúa của các tầng trời, rồi tâu với vua rằng: Nếu vua thấy điều đó là tốt lành, nếu kẻ tôi tớ vua được ơn trước mặt vua, xin vua hãy sai tôi về Giu-đa, đến thành có mồ mả của tổ phụ tôi, để tôi xây cất thành ấy lại. Đang khi ấy hoàng hậu cũng ngồi bên cạnh vua. Vua bèn hỏi tôi rằng: Người đi đường lâu chừng bao nhiêu, và khi nào người trở về? Vậy, vua đẹp lòng sai tôi đi, và tôi định nhật kỳ cho người. Tôi cũng thưa với vua rằng: Nếu điều này được đẹp lòng vua, xin vua hãy trao cho tôi những bức thơ truyền các qua tổng trấn bên kia sông cho phép tôi đi ngang qua cho đến khi tôi tới Giu-đa, lại ban chiếu chỉ cho A-sáp, kẻ giữ rừng vua, truyền người cho tôi gỡ làm khuôn cửa của thành điện giáp với đền và làm vách thành, cùng nhà mà tôi phải vào ở. Vua bèn ban cho tôi các điều đó, tùy theo tay nhân lành của Đức Chúa Trời tôi giúp đỡ tôi. Vậy, tôi đến cùng các quan tổng trấn bên kia sông, vào trao cho họ những bức thơ của vua. Và, vua có sai những quan tướng và quân kỵ đi với tôi. Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, và Tô-bi-gia, là kẻ tôi tớ Am-môn, hay điều đó, thì lấy làm bất bình vì có người đến đặng tìm kiếm sự hưng thịnh của dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở tại đó ba ngày.

Ngày đầu tiên của tháng Ni-san, tức là tháng Giêng của Y-sơ-ra-ên, đó là giữa tháng Ba và tháng Tư lịch thế giới ngày nay. Tại vương quốc Ba-tư (Persian), Nê-hê-mi bấy giờ là quan tể tướng của vua A-ta-xét-xe, vua xứ Ba-tư, đã nhận được ơn của vua A-ta-xét-xe mà trở về tu bổ và xây sửa lại thành Giê-ru-sa-lem và ngày mà vua A-ta-xét-xe ra lệnh tu bổ thành Giê-ru-sa-lem đó, đã được tính toán theo đài thiên văn Royal Observatory, Greenwich, United Kingdom, là ngày 14 tháng Ba (March) năm 445 B.C. (Before Christ).

Theo Lời Đức Giê-hô-va đã phán với tiên tri Đa-ni-ên, thì có một kỳ (thời gian) kể từ khi vua A-ta-xét-xe ra lệnh tu bổ thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này, là **bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ**. Một tuần lễ này được tính theo thời gian của người Hê-bơ-rơ, là bảy năm và như vậy, bảy tuần lễ đó sẽ là 49 năm ( $7 \times 7 = 49$ ). Sáu mươi hai tuần lễ tức là  $62 \times 7 = 434$  năm (theo lịch Kinh-Thánh, nghĩa là một năm có ba trăm sáu mươi ngày, chứ không phải là ba trăm sáu mươi lăm ngày như lịch thế gian). Như vậy, tổng cộng số năm của kỳ này là 69 tuần năm, tức là  $69 \times 7 = 483$  năm Kinh-Thánh, tức là bằng 173.880 ngày (một trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm tám mươi ngày).

Sau 7 tuần lễ đầu (bảy tuần năm = 49 năm) tính từ ngày ra lệnh tu bổ thành Giê-ru-sa-lem, là kỳ kỳ thứ hai tiếp theo là 62 tuần năm, cho đến khi Đấng Christ bị đóng đinh trên thập tự giá là 69 tuần năm. Ngày cuối cùng của 69 tuần năm này (tức là 483 năm lịch Kinh-Thánh), sẽ có một kỳ, như có chép: **Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết.**

Ngày 10 tháng Nisan, năm 32 A.D. Đức Chúa Jê-sus Christ đã cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem với tư cách là Đấng Christ (the Messiah) và người ta đã tung hô Ngài rằng: **Đáng ngợi khen Vua nhân danh Chúa mà đến! Bình an ở trên trời, và vinh hiển trên các nơi rất cao!** (Lu-ca 19:38), nhưng những người Pha-ri-si cũng như nhiều kẻ khác đã không công nhận Ngài là Đấng Christ (the Messiah) của họ, nên họ đã nói với Đức Chúa Jê-sus rằng: **Thưa thầy, xin quở trách môn đồ thầy!** (Lu-ca 19:39), nhưng Đức Chúa Jê-sus đã phán với những kẻ đó rằng: **Ta phán cùng các người, nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên, và Lời Chúa chép tiếp:**

**“Khi Đức Chúa Jê-sus gần đến thành, thấy thì khóc về thành, và phán rằng: Ước gì, ít nữa là ngày nay, mây đã hiểu biết sự làm cho mây được bình an! Song hiện nay những sự ấy kín giấu nơi mắt mây. Vì sẽ có ngày xảy đến cho mây, khi quân nghịch đào hố xung quanh mây, vây mây chặt bốn bề. Họ sẽ hủy hết thảy, mây và con cái ở giữa mây nữa. Không để cho mây hòn đá nẩy trên hòn đá kia, vì mây không biết lúc mình đã được thăm viếng.”** (Lu-ca 19:41-44)

Ngày mà Đức Chúa Jê-sus Christ tiến vào thành Giê-ru-sa-lem, tức là ngày 10 tháng Giêng-Nisan, ấy là sự Con một Đức Chúa Trời, là Chiên con của Đức Chúa Trời chí cao đã dâng chính mình làm của tế lễ chuộc tội cho cả nhân loại và hành động của những người đón Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem lúc đó kể cả những tư tưởng chống nghịch lại Đấng Christ (the Messiah) và sự người ta lập mưu kế giết Ngài đó, đã ứng nghiệm Lời Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se về lễ vượt qua của Ngài tại xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô ký 12:1-14: Tại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Tháng này định làm tháng đầu cho các người, tức là tháng giêng (*Nisan*) trong quanh năm. Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con. Nếu nhà ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. Các người hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong bầy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp niên, chẳng tù vít chi, đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối. Họ sẽ lấy huyết đem bôi trên hai cây cột và mành cửa của nhà nào ăn thịt chiên con đó. Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cả và đầu, giò, với bộ lòng. Các người chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi. Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hồi hủ; ấy là lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va. Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thân của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va. Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các người. Các người hãy ghi ngày đó làm kỷ niệm; trải các đời hãy giữ làm một lễ cho Đức Giê-hô-va, tức là một lễ lập ra đời đời.

Trong ngày Đức Chúa Jêsus Christ cưỡi lừa tiến vào thành Giê-ru-sa-lem (ngày 10 tháng Giêng-Nisan, năm 32 A.D.), các thầy tế lễ cùng các thầy thông giáo đã tìm mưu kế để giết Chúa Jêsus.

Mác 14:1-2: Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ ăn bánh không men, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo tìm mưu đặng bắt Đức Chúa Jêsus và giết đi. Vì họ nói rằng: Chẳng nên làm việc này trong ngày lễ, sợ sanh sự xôn xao trong dân chúng.

Đúng như Lời Đức Giê-hô-va đã phán trước về lễ vượt qua của Ngài tại xứ Ê-díp-tô (khoảng 1475 năm trước), vào ngày 14 tháng Giêng-Nisan (*lịch Kinh-Thánh*), tức là ngày 6 tháng Tư - April (*lịch thế giới*) năm 32 A.D., người ta đã bắt và đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên cây thập tự và ứng nghiệm lời tri thức mà Đức Giê-hô-va đã phán cho tiên tri Đa-ni-ên biết về sự sẽ xảy đến cho Đấng Christ - Đấng chịu xúc dầu.

Đa-ni-ên 9:26: Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định.

Sau khi Đức Chúa Jêsus Christ bị người ta “trừ đi” nghĩa là sau khi người ta loại bỏ Lời Đức Chúa Trời ra khỏi cuộc đời của mình, thì điều đó có nghĩa là trong lòng của người ấy không còn có Giao-ước của Đức Giê-hô-va nữa, tức là người ấy đã tự tước bỏ quyền làm con của Đức Chúa Trời, người ấy đã từ chối sự bảo hộ sự sống mình ra khỏi tay của Đức Chúa Trời và người ấy sẽ phải chịu hậu quả như Lời Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Ê-sai, rằng: “Này, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tưới sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà này, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà này, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chùng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở!” (Ê-sai 5:5-9).

Có một ngày mà dân Y-sơ-ra-ên đã định cho mình làm ngày của sự than khóc, bởi tai vạ mà Đức Giê-hô-va đã giáng trên họ, là vì họ đã lìa bỏ Lời của Đức Giê-hô-va và không tin vào các Lời của Ngài, đó là ngày 9 tháng Av, năm 1445 B.C. lịch Kinh-Thánh, (tức là giữa tháng 7 và tháng 8, năm 1279 B.C. lịch thế giới).

Dân số ký đoạn 13 từ câu 25 đến đoạn 15 câu 45: Các người đi do thám xứ trong bốn mươi ngày trở về. Tới rồi, bèn đến cùng Môi-se, A-rôn và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại Ca-đe, mà thuật lại mọi sự cho hai người và cả hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của xứ. Vậy, các người ấy thuật cho Môi-se rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà người đã sai chúng tôi đi; ấy quả thật một xứ đượm

sữa và mật, nảy hoa quả xứ đó đây. Mà, dân sự ở trong xứ nảy vốn mạnh dạn, thành trì thật vững vàng và rất lớn; chúng tôi cũng có thấy con cái của A-nác ở đó. Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-na-an ở gần biển và dọc dài theo mé Giô-đanh. Ca-lép bèn làm cho dân sự, đang lằm bằm cùng Môi-se nín lặng đi, mà nói rằng: Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được. Nhưng những người đi cùng Ca-lép nói rằng: Chúng ta không đi lên cự dân nảy được, vì chúng nó mạnh hơn chúng ta. Trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, các người đó phao phản xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám, là một xứ nuốt dân sự mình; hết thấy những người chúng tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ hình vóc cao lớn. Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức là con cháu của A-nác, thuộc về giống giềnh giàng; chúng tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy chúng tôi cũng như vậy. Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự khóc lóc trong đêm đó. Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên lằm bằm cùng Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng nảy! Vì cớ nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ nảy đặng bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khá trở về xứ Ê-díp-tô hơn sao? Rồi dân sự nói với nhau rằng: Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô đi. Môi-se và A-rôn bèn sắp mình xuống trước mặt cả hội dân Y-sơ-ra-ên. Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé quần áo mình. Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám thật là một xứ rất tốt; nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ nảy mà ban cho; ấy là một xứ dưm sữa và mật. Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi. Bấy giờ cả hội chúng nói ném đá hai người nảy, nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên hội mạc, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Dân nảy khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó? Ta sẽ giáng cho dân sự nảy dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân nảy ra khỏi họ; và có thuật điều đó cho dân xứ nảy. Ôi Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân nảy, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân nảy, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. Nếu Chúa giết hết dân nảy như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân nảy vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cớ đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kể có tội là vô tội, và nhưn tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời. Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân nảy tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây. Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời người xin. Nhưng ta chỉ sự hằng sống ta mà quả quyết rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp trái đất! Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta, phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta, thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó đâu! Nhưng vì kẻ tội tở Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trứng; ngày mai các người hãy trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ nảy hay lằm bằm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời lằm bằm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta. Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng sống ta mà thề, ta sẽ đãi các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói; những thân các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng nảy. Các người mà người ta đã tu bộ, hết thấy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã lằm bằm cùng ta, thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun. Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chê bai. Còn những thân các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng nảy. Con cái các người sẽ chẵn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng

nào thầy của các người đã ngã rạp hết trong đồng vắng. Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết ta đã xây khối các người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều nầy cho cả hội chúng hung dữ nầy đã hiệp lại nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng nầy. Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng lầm bầm cùng Môi-se, và có phao phản xứ, những người nầy đều bị một tai và hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được. Môi-se thuật lại những lời nầy cho cả dân Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự thảm sầu rất lớn trong dân sự. Đoạn, dân sự dậy sớm đi lên chót núi mà nói rằng: Chúng tôi đây sẽ đi lên tới chỗ Đức Giê-hô-va đã phán hứa, vì chúng tôi có phạm tội. Song Môi-se nói rằng: Sao các người trái mạng Đức Giê-hô-va? Sự đó sẽ chẳng may mắn đâu. Chớ đi lên đó, e các người bị quân nghịch đánh bại chẳng; vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa các người nữa. Kìa, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở đằng trước các người, các người sẽ bị gươm ngã rạp, bởi vì đã bội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va sẽ không ở cùng các người. Nhưng dân sự cố ý đi lên chót núi; còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va và Môi-se không đi ra khỏi trại quân. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong núi nầy đổ xuống, đánh bại và phân thây dân Y-sơ-ra-ên cho đến Họt-ma.

Đức Giê-hô-va đã phán về một điều kiện, đó là tất cả những người đã được thấy sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, mà lại không tin vào các Lời mà Ngài đã phán, thì sẽ không có một người nào được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã hứa ban cho, nhưng chỉ những người nào tin theo Đức Giê-hô-va cách trung tín mới được nhận lấy xứ đó mà thôi: **Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta, phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta, thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó đâu! Nhưng vì kẻ tội tử Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp.**

Ngày mà dân Y-sơ-ra-ên than khóc đó được ghi vào lịch sự của Y-sơ-ra-ên, đó là ngày **có một sự thảm sầu rất lớn trong dân sự**. Kể từ cái ngày 9 tháng Av nầy sẽ tiếp tục là ngày **có một sự thảm sầu rất lớn trong dân sự** Y-sơ-ra-ên cho tới khi tận thế, vì họ vẫn còn cứng lòng trước các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và không tin vào các Lời của Ngài.

Lần đầu tiên thành Giê-ru-sa-lem, nơi có đền thờ của Đức Giê-hô-va do vua Sa-lô-môn xây dựng theo mẫu thiết kế mà Đức Giê-hô-va đã chỉ cho vua Đa-vít biết mà vẽ lại, bị phá huỷ bởi cơ tội lỗi của các vua Y-sơ-ra-ên đời trước và bởi tội lỗi của chính vua Sê-đê-kia, đã chọc giận Đức Giê-hô-va.

Giê-rê-mi 52:1-14: **Khi Sê-đê-kia lên làm vua, có hai mươi một tuổi; trị vì mười một năm tại thành Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi, người Líp-na. Vua ấy làm điều dữ trước mắt Đức Giê-hô-va, như mọi việc vua Giê-hô-gia-kim đã làm. Vì cơ Đức Giê-hô-va nổi giận, thì điều đó xảy ra trong Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến Ngài ném bỏ chúng nó khỏi trước mặt mình. Sê-đê-kia dấy loạn nghịch cùng vua Ba-by-lôn. Ngày mồng mười, tháng mười, năm thứ chín đời vua Sê-đê-kia, thì Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đem cả đạo binh mình đi đánh Giê-ru-sa-lem, đóng trại nghịch cùng nó, và chúng nó lập đồn vây lấy. Thành bị vây mãi đến năm thứ mười một đời vua Sê-đê-kia. Ngày mồng chín tháng tư, trong thành bị đói kém lắm, đến nỗi dân của đất nầy không có bánh nữa. Vách thành bị phá vỡ, hết thấy những lính chiến bèn trốn ra khỏi thành lúc ban đêm, và do cửa ở giữa hai cái vách, gần vườn vua, mà đi ra; trong khi người Canh-đê đang vây thành, thì chúng nó chạy trốn hướng về A-ra-ba. Nhưng đạo binh của người Canh-đê đuổi theo vua; khi đã đuổi kịp Sê-đê-kia tại đồng bằng Giê-ri-cô, thì quân vua chạy tan và bỏ vua lại. Người Canh-đê bắt vua và dẫn đến cùng vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong đất Ha-mát, nơi đó vua bị vua Ba-by-lôn xử đoán. Vua Ba-by-lôn khiến giết các con trai của Sê-đê-kia trước mắt người, cũng khiến giết mọi quan trưởng Giu-đa tại Ríp-la. Đoạn sai móc mắt Sê-đê-kia, lấy xiềng xiềng lại. Vua Ba-by-lôn đem Sê-đê-kia về Ba-by-lôn, khiến giam trong ngục cho đến ngày người chết. Ngày mồng mười tháng năm, năm thứ mười chín về đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, thì Nê-bu-xa-A-đan, quan đầu thị vệ, hầu vua Ba-by-lôn, vào thành Giê-ru-sa-lem. Người sai đốt nhà Đức Giê-hô-va, cung vua, và hết thấy nhà cửa trong thành Giê-ru-sa-lem. Mọi nhà lớn cũng đều phó cho lửa. Rồi cả**

### **đạo binh của người Canh-đê thuộc quyền quan đầu thị vệ, phá hết thủy các vách thành chung quanh Giê-ru-sa-lem.**

Ngày Chín tháng Năm, tức là ngày 9 tháng Av, năm 587 B.C. (lịch Kinh-Thánh) tức là đúng vào ngày lễ than khóc của dân Y-sơ-ra-ên. Lịch sử ghi lại rằng, ngày 7 tháng Av năm 587 B.C. sau khi đã chiến tranh với những người Giu-đa và bao vây thành Giê-ru-sa-lem từ năm 589 B.C., sau hai năm vây hãm thành, quân đội của Ba-by-lôn đã tìm được lối vào đền thờ của Đức Giê-hô-va ở trong thành Giê-ru-sa-lem, nên chúng đã ăn, uống, chè chén cho đến buổi chiều tối ngày 9 tháng Av năm 587 B.C. đó, chúng đốt đền thờ của Đức Giê-hô-va trong thành Giê-ru-sa-lem. Chính tiên tri Giê-rê-mi đã tận mắt chứng kiến quang cảnh kinh hoàng này và ông đã ghi chép lại những sự đã xảy ra đó rằng, người ta đã bắt vua Sê-đê-kia và để cho ngọn lửa thiêu huỷ đền thờ của Đức Giê-hô-va cháy liên tục sang hết ngày hôm sau, tức là ngày 10 tháng Av, năm 587 B.C.

Lần thứ hai, sau sự kiện đã xảy ra năm 587 B.C., và cũng là lần đầu tiên thành Giê-ru-sa-lem bị phá huỷ theo như Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về sự huỷ phá thành này, trước khi Ngài bị người ta bắt và đóng đinh trên thập tự giá năm 32 A.D. cũng đã xảy ra vào ngày 9 tháng Av, năm 70 A.D.

Kể từ năm 66 A.D., những người Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem nổi loạn chống lại chính quyền Rô-ma cho tới năm 70A.D. thì chính quyền Rô-ma đã quyết định phá huỷ thành Giê-ru-sa-lem, kinh đô của Y-sơ-ra-ên. Hơn 1,250.000 người Giu-đa đã bị vây hãm trong thành Giê-ru-sa-lem bởi quân đội Rô-ma. Chính trong ngày lễ vượt qua của năm đó, với một số lượng lớn người kéo về Giê-ru-sa-lem để dự lễ vượt qua này đã bị rơi vào bẫy của người Rô-ma.

Tướng của quân đội Rô-ma tên là Titus, là một người nhận biết Đức Chúa Trời, đã ra lệnh cho những người Giu-đa trong thành Giê-ru-sa-lem phải đầu hàng để tránh bị giết và tránh cho thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ của Đức Giê-hô-va khỏi bị phá huỷ. Thế nhưng cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đã khiến cho thành Giê-ru-sa-lem và cả đền thờ phải bị phá huỷ, không phải bởi mạng lệnh của Titus, đó là trong ban đêm, lính của Titus canh giữ đền thờ đã nổi điên và ném lửa vào trong đền thờ và chỉ sau đó vài phút, cả đền thờ bị lửa cháy lan. Tướng Titus đã dùng gươm của mình đánh tên lính điên kia và ra lệnh dập lửa để cứu đền thờ, nhưng chính người đã tận mắt nhìn ngọn lửa thiêu cháy cả đền thờ và tướng Titus đã quỳ gối mà kêu khóc rằng: **Hỡi Đức Chúa Trời là Đấng làm chứng cho tôi, rằng ấy không phải tôi ra lệnh mà sự này xảy ra.**

Tướng Titus và cả quân đội Rô-ma đã không thể ngờ rằng, họ đã làm ứng nghiệm lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã phán với tiên tri Đa-ni-ên hơn 600 năm trước đó.

**Đa-ni-ên 9:26: Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ huỷ phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định.**

Trong lời phán tiên tri này có chép rằng: **Có dân của vua hầu đến sẽ huỷ phá thành và nơi thánh;**

Lúc thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ của Đức Giê-hô-va bị lửa thiêu huỷ đó, tướng Titus chưa phải là vua của Rô-ma, mà người chỉ là tướng cầm quân làm theo lệnh của vua mà thôi. Nhưng trách nhiệm không phải thuộc về kẻ cai trị của Titus, mà là của Titus, dù Titus không ra lệnh phá huỷ đền thờ, nhưng lời tiên tri phải được ứng nghiệm. Đó là khi Titus chiến tranh với người Giu-đa, thì cha của Titus là Vespasian, đang là vua thứ 9 của đế quốc Rô-ma từ năm 69 A.D. Sau khi thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ của Đức Giê-hô-va trong thành Giê-ru-sa-lem bị phá huỷ vào ngày 9 tháng Av, năm 70 A.D., thì Titus con trai của Vespasian lên ngôi vua thứ 10 của đế quốc Rô-ma, ứng nghiệm lời tiên tri rằng **vua hầu đến** (tức là *người sẽ lên ngôi vua*).

Một năm sau đó, tức là năm 71 A.D., đúng vào ngày 9 tháng Av, quân đội Rô-ma đã tiến vào thành Giê-ru-sa-lem và nơi nền của đền thờ trong thành này, là thành đã bị phá huỷ một năm trước đó, để cày xới tung tất cả các nền trong nơi đó, ứng nghiệm lời của Đức Giê-hô-va phán qua miệng của tiên tri Mi-chê, rằng:

**“ Hỡi các trưởng của nhà Gia-cóp, và các người là kẻ cai trị nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe điều này, các người gồm sự chánh trực, và làm bại hoại sự bằng phẳng. Các người lấy huyết xây thành Si-ôn, và lấy sự gian ác xây thành Giê-ru-sa-lem. Các quan trưởng xét đoán vì của hối lộ, các thầy tế lễ dạy dỗ vì tiền công, còn các kẻ tiên tri nói tiên tri vì bạc; rồi chúng nó nương cậy Đức Giê-hô-va mà rằng: Đức Giê-hô-va há chẳng ở giữa chúng ta sao? Tai vạ sẽ chẳng đến trên chúng ta! Vậy nên, vì cơ các người, Si-ôn sẽ bị cày như ruộng; Giê-ru-sa-lem sẽ trở nên đồng trống nát, và núi của nhà sẽ trở nên như nơi cao trong rừng!”** (Mi-chê 3:9-12)

Trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước rằng, dân Y-sơ-ra-ên sẽ bội nghịch và sẽ lui đi, nên Ngài đã phán trước về những sự Ngài sẽ sửa phạt họ và nếu trong khi tuyển dân của Ngài bị sửa phạt mà hết lòng trở lại với Ngài, để vâng giữ và làm theo luật pháp công bình của Ngài, thì Ngài sẽ tha thứ họ và đem họ trở về từ những nơi mà Ngài đã vì cơn giận mà xua đuổi họ tới. Nhưng Ngài sẽ gia tăng thời gian trừng phạt gấp bảy lần hơn, nếu tuyển dân của Ngài không ăn năn tội lỗi mình, mà còn cố chấp trong tội lỗi mình, cho đến khi họ bị tuyệt diệt và mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là không bao giờ qua đi, như Danh Ngài là Đức Giê-hô-va, Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu.

Lê-vi ký 26:1-46: Các người chớ làm những hình tượng; hoặc hình chạm, hoặc hình đúc; chớ dựng trong xứ mình một hòn đá nào có dạng hình, dựng sấp mình trước mặt hình đó, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. Hãy giữ lễ sa-bát ta, và tôn kính nơi thánh ta. Ta là Đức Giê-hô-va. Nếu các người tuân theo luật pháp ta, gìn giữ các điều răn ta và làm theo, thì ta sẽ giáng mưa thuận-thì, đất sẽ sanh hoa lợi, và cây ngoài đồng sẽ kết bông trái. Mùa đập lúa sẽ lần đến mùa hái nho, mùa hái nho sẽ lần đến mùa gieo mạ; các người sẽ ăn no, ở bình yên trong xứ mình. Ta sẽ giáng sự bình tịnh trong nước, các người ngủ không sợ ai dọa; ta sẽ diệt những loài thú dữ khỏi xứ, gươm giáo chẳng đưa qua xứ các người. Các người đuổi theo quân nghịch, họ sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các người. Năm người trong các người sẽ đuổi theo một trăm; một trăm trong các người sẽ đuổi theo một muôn, và quân nghịch sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các người. Ta sẽ đỏi lại cùng các người, làm cho sanh sản và thêm nhiều, cùng kết lập giao ước với các người. Các người sẽ ăn hoa lợi cũ mình, và đem cái cũ ra dựng chừa chỗ cho cái mới. Ta sẽ lập chỗ ở ta giữa các người, tâm hồn ta không hề ghê gớm các người đâu. Ta sẽ đi giữa các người, làm Đức Chúa Trời các người, và các người sẽ làm dân ta. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, hầu cho khỏi làm tôi mọi. Ta đã bẻ gãy cái ách của các người, làm cho các người đi ngược đầu lên. Song nếu các người không nghe ta, không làm theo các điều răn này, nếu khinh bỉ mạng lệnh ta, và tâm hồn các người nghịch cùng luật pháp ta, đến nỗi không làm theo những điều răn ta, mà bội sự giao ước ta, thì đây là những điều ta sẽ giáng cho các người: Ta sẽ giáng cho các người sự kinh khủng, bệnh tổn và rét làm hư mòn con mắt và nhọc mệt tâm hồn. Các người gieo mạ luống công, quân thù nghịch sẽ ăn hết. Ta sẽ nổi giận cùng các người; các người sẽ bị quân thù nghịch đánh đập; kẻ nào ghét các người sẽ lấn lướt các người, và các người sẽ chạy trốn không ai đuổi theo. Nếu đến nỗi vậy mà các người không khứng nghe ta, ta sẽ vì cơ tội phạm, thêm gấp bảy lần dựng sửa phạt các người, và ta sẽ dẹp sự kiêu ngạo về năng lực các người. Ta sẽ khiến trời các người cứng như sắt và đất trở như đồng; năng lực mình hao mòn vô ích, đất không sanh sản huê lợi, cây cối không kết bông trái. Nếu các người phản đối cùng ta, và không muốn nghe ta, thì ta sẽ tùy theo tội phạm giáng tai vạ trên các người gấp bảy lần nữa. Ta sẽ sai những thú đồng đến tha con cái các người đi, ăn hại súc vật, diệt số người ra ít; và đường nẻo các người sẽ vắng tanh. Dầu đến những việc ấy mà các người cứ không phục sự sửa phạt ta, cứ phản đối cùng ta, thì ta đây cũng sẽ nghịch lại cùng các người, và vì cơ tội lỗi, sẽ giáng tai vạ cho các người gấp bảy lần nữa. Ta sẽ khiến gươm giáo đến trên các người dựng báo thù sự giao ước ta; khi các người hội hiệp trong những thành mình, ta sẽ giáng dịch hạch đến giữa các người, và nộp các người vào tay thù nghịch. Khi ta dẫn sự đói kém đến, mười người nữ sẽ nướng bánh của các người trong một lò, cần bánh trao lại cho các người; các người sẽ ăn mà không no. Dầu đến nỗi vậy, mà các người cứ không khứng nghe ta, còn phản đối cùng ta, thì ta cũng sẽ nghịch lại cùng các người cách giận dữ, và vì cơ tội lỗi các người, sẽ sửa phạt gấp bảy lần nữa. Các người sẽ ăn thịt con trai con gái mình; ta sẽ hủy diệt những nơi cao các người, phá đổ những hình mặt trời, và để thây các người chồng trên thây của hình tượng mình, tâm hồn ta sẽ ghê gớm các người. Ta sẽ làm cho thành các người ra vắng vẻ, các nơi thánh quạnh hiu, và ta chẳng còn hưởng mùi thơm về của lễ các người nữa. Ta sẽ làm xứ ra đồi bại, đến nỗi kẻ thù nghịch ở tại đó cũng lấy làm lạ. Ta sẽ tản lạc các người trong các dân và rút gươm ra đuổi theo sau các người: xứ các người sẽ hoang vu, thành sẽ vắng vẻ. Trọn trong lúc đất bỏ hoang vu, và các người ở trong đất của kẻ thù nghịch, khi đó đất sẽ được an nghỉ hưởng những năm sa-bát. Trọn lúc đất bỏ hoang vu sẽ được an nghỉ; vì lúc các người còn ở đất đó, nó không được an nghỉ trong những năm sa-bát của các người. Còn ai trong các người sống sót lại, ta sẽ làm cho họ nhát gan trong xứ của thù nghịch mình; tiếng lá khua sẽ làm cho họ chạy trốn, khác nào chạy trốn trước lưỡi gươm, té ngã mà không ai đuổi theo. Người này vấp ngã trên người kia như trước ngọn gươm, vốn chẳng

ai rượt đuổi theo họ; các người không thể chịu nổi trước mặt quân thù nghịch mình. Các người sẽ bị chết mất giữa các dân, đất kẻ thù nghịch sẽ nuốt các người. Ai trong các người còn sống, sẽ vì cố gian ác mình và gian ác của tổ phụ mà hao mòn trong xứ kẻ thù nghịch mình. Khi ấy, họ sẽ nhận gian ác mình, và gian ác của tổ phụ mình, những tội lỗi họ đã phạm, và sự chống trả họ đã cự cùng ta, đến đối ta cũng chống trả lại, dẫn họ vào xứ kẻ thù nghịch. Bấy giờ nếu lòng không chịu nổi của họ sẽ tự hạ mình xuống, và sẽ phục điều sửa phạt về gian ác mình, thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước ta đã lập cùng Gia-cốp, cùng Y-sác, cùng Áp-ra-ham, và ta sẽ nhớ lại xứ này. Vì xứ bị họ bỏ hoang sẽ được nghỉ bấy nhiêu năm sa-bát tùy theo họ bỏ hoang vu bao nhiêu: họ sẽ chịu hình phạt của gian ác mình, bởi vì đã khinh bỉ mạng lệnh ta, và tâm hồn họ đã lấy làm ghê gớm các luật pháp ta. Dầu vậy, đang khi họ bị ở trong xứ kẻ thù nghịch mình, ta cũng chẳng bỏ họ đâu, chẳng ghê gớm họ đến phải hao mòn hết, và chẳng bội sự giao ước ta lập cùng họ đâu, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của họ. Ta vì họ sẽ nhớ lại sự giao ước đã lập cùng tổ phụ họ mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô trước mặt các dân, đặt làm Đức Chúa Trời của họ. Ta là Đức Giê-hô-va. Đó là các điều lệ, mạng lệnh, và luật pháp mà Đức Giê-hô-va nhờ Môi-se, lập ra giữa ngài cùng dân Y-sơ-ra-ên, tại trên núi Si-nai-i.

Quân lính Rô-ma đã cày tung nền của đền thờ của Đức Giê-hô-va trong thành Giê-ru-sa-lem để tìm kiếm vàng đã bị lửa thiêu các vật thuộc về đền thờ đốt chảy ra, bị vùi chung với đất đá, hầu cho người ta không thể kiếm lại được một ít vàng nào cả và đó là bóng của sự thanh nộ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với những kẻ khinh để các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài. Vì Lời của Đức Chúa Trời là của báu thiên đàng, là sự sống của loài người, nên trong cơn ghen tương, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ lấy lại hết thảy những sự thuộc về Ngài ra khỏi xác thịt của người ta, hầu cho những người đó sẽ không thể tìm được một mảy may nào những sự thuộc về sự sống của linh hồn mình, là những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã vì sự yêu thương Ngài mà ban cho loài người cách nhưng không. Bấy giờ, người ta không thể nhờ cậy bất kỳ điều gì để cho họ được yên nghỉ nữa, như Lời Chúa có chép:

Hê-bơ-rơ 4:1-10: **Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kéo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng.** Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Này là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta!** Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: **Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài.** Lại một chỗ khác có chép rằng: **Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta.** Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thư của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay,” như trên kia đã dẫn rằng: **Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, Thì chớ cứng lòng.** Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy.